

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu; Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014;

Thực hiện Công văn số 918/STC-TTr ngày 08/5/2024 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024 trên địa tỉnh.

UBND huyện Tủa Chùa Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 được HĐND huyện giao từ đầu năm, UBND huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn huyện trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể, quần chúng thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện, đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu nhằm nêu cao ý thức và trách nhiệm chấp hành Pháp luật của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn tài nguyên thiên

nhiên để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện trong năm 2024;

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện việc cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân. Bên cạnh đó gắn trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để nâng cao ý thức trách nhiệm và có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện, thực hành, tiết kiệm chống lãng phí

Căn cứ các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện luôn được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; Trên cơ sở định mức phân bổ theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bám sát và làm cơ sở, căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp là các chỉ tiêu để đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản cụ thể: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 21/CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng; Chỉ thị số 16/CTTTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước

Trên cơ sở nghị quyết HĐND huyện giao và các quy định hiện hành, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2024 trên địa bàn huyện; Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách năm 2024 trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả.

Trên cơ sở dự toán được giao các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đã chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng, triệt để tiết kiệm, tăng cường kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ Nhà nước quy định.

Các đơn vị sự nghiệp đã chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 24/01/2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND về việc phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Tòa Chùa giai đoạn 2024-2026.

- Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện đến ngày 24/5/2024 đạt 414.120 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp đạt 413.170 triệu đồng (đạt 55% dự toán tỉnh và huyện giao); so với cùng kỳ năm 2023 tăng 16%. Ước thực hiện đến 30/6/2024 đạt 450.804 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp đạt 449.860 triệu đồng (đạt 60% dự toán tỉnh và huyện giao). Trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến ngày 24/5/2024 đạt 10.957 triệu đồng (đạt 66% dự toán tỉnh giao và đạt 63% dự toán huyện giao); so với cùng kỳ năm 2023 tăng 12%. Ước thực hiện đến 30/6/2024 đạt 11.623 triệu đồng (đạt 70% dự toán tỉnh giao và đạt 67% dự toán huyện giao);

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 24/5/2024 đạt 265.069 triệu đồng (đạt 35% dự toán giao); so với cùng kỳ năm 2023 bằng 94%. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2024 đạt 332.224 triệu đồng (đạt 44% dự toán giao).

- Kết quả thực hiện tiết kiệm trong giao dự toán ngân sách đến thời điểm báo cáo như sau: Giao tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm (tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện) với số tiền 7.179 triệu đồng (trong đó: Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo tiết kiệm: 4.000 triệu đồng, ngân sách xã tiết kiệm: 1.606 triệu đồng, các đơn vị sự nghiệp, quản lý hành chính, đảng đoàn thể 1.573 triệu đồng); Kinh phí chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 (tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND huyện): 56.127 triệu đồng.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước

Đề cụ thể hóa các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản Nhà nước theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, UBND huyện tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Việc sử dụng tài sản Nhà nước về xe ô tô đối với các cơ quan, đơn vị tuân thủ theo đúng quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Đến thời điểm báo cáo, số lượng phương tiện ô tô của toàn huyện hiện có 06 xe (*xe phục vụ công tác chung*). UBND đã được phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh Điện Biên để thực hiện mua sắm tài sản (*xe ô tô phục vụ công tác chung*) với tổng số tiền 1.600 triệu đồng; Giảm 01 xe ô tô (*Theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh Điện Biên*), nộp ngân sách nhà nước do thanh lý tài sản số tiền 92 triệu đồng; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/ 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh ; thực hiện việc hạch toán, tính khấu hao tài sản cố định đặc thù theo

chỉ đạo của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 11/6/2018 và Quyết định số 43/2018/QĐUBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh. Qua đó nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, sử dụng tài sản công tại mỗi cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Việc quản lý, sử dụng tài sản công là xe ô tô tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính và các Quyết định của UBND tỉnh. Ngày 26/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Nghị định số 04/2019/NĐCP ngày 11/01/2019 của Chính phủ) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2023. UBND tỉnh đã có Công văn số 4826/UBND-KT ngày 16/10/2023 về việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, đồng thời giao cơ quan chuyên môn mưu nghiên cứu trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế các Quyết định tiêu chuẩn định mức xe ô tô đã ban hành nếu không còn phù hợp. Đến thời điểm báo cáo, số lượng phương tiện ô tô của toàn huyện (*chiết xuất từ phần mềm quản lý tài sản công*) hiện có 06 xe³.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý đầu tư xây dựng, UBND huyện đã chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý vốn XDCB ngay từ khâu giao kế hoạch vốn đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm theo thứ tự ưu tiên chủ yếu tập trung cho thanh toán các dự án hoàn thành, các dự án đang thi công có khối lượng hoàn thành lớn, các dự án tiếp chi; chỉ bố trí khởi công mới những dự án thực sự cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối, bố trí vốn. Việc lựa chọn danh mục, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt các dự án đầu tư mới được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành.

3.1. Vốn đầu tư: Tổng các nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp được giao năm 2024 để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án và các nội dung chính sách hỗ trợ của huyện: 356.405,438 triệu đồng (*trong đó dự toán chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024: 23.602,438 triệu đồng*), đã giải ngân 92.615,778 triệu đồng (*đạt 25,99% kế hoạch vốn giao*), cụ thể:

- **Nguồn vốn đầu tư công trung hạn:** Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao 299.319,5 triệu đồng, đã giải ngân 62.378,056 triệu đồng (*đạt 20,84% kế hoạch vốn giao*), chi tiết như sau:

+ Vốn ngân sách địa phương (*cấp tỉnh quản lý*): Kế hoạch vốn giao 7.000 triệu đồng, đã giải ngân 7.000 triệu đồng (*đạt 100% kế hoạch vốn giao*); Vốn ngân sách địa phương (*cấp huyện quản lý*): Kế hoạch vốn giao 18.009 triệu đồng, đã giải ngân 3.761,803 triệu đồng (*đạt 20,89% kế hoạch vốn giao*);

+ Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 165.350 triệu đồng, đã giải ngân 29.436,044 triệu đồng (*đạt 17,80% kế hoạch vốn giao*), trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao 48.000 triệu đồng, đã giải ngân 15.405,331 triệu đồng (*đạt 32,09% kế hoạch vốn giao*); Ổn định dân cư Phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La: Kế hoạch vốn giao 117.150 triệu đồng, đã giải ngân 14.030,713 triệu đồng (*đạt 11,98% kế hoạch vốn giao*); Dự án bảo vệ và phát triển rừng: Kế hoạch vốn giao 200 triệu đồng, hiện chưa giải ngân thanh toán;

- Vốn các Chương trình MTQG: Kế hoạch vốn giao 108.961 triệu đồng, đã giải ngân 22.180,208 triệu đồng (*đạt 20,36% kế hoạch vốn giao*), trong đó:

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch vốn giao 51.206 triệu đồng, đã giải ngân 6.981,003 triệu đồng (*đạt 13,63% kế hoạch vốn giao*); Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch vốn giao 4.690 triệu đồng, đã giải ngân 2.163,446 triệu đồng (*đạt 46,13% kế hoạch vốn giao*); Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao 53.065 triệu đồng, đã giải ngân 13.035,759 triệu đồng (*đạt 24,57% kế hoạch vốn giao*);

- **Vốn cân đối ngân sách huyện, vốn sự nghiệp đầu tư và các nguồn vốn khác:** Kế hoạch vốn giao 33.483,5 triệu đồng, đã giải ngân 21.981,722 triệu đồng (*đạt 65,65% so với kế hoạch vốn giao*), chi tiết như sau:

+ Vốn cân đối ngân sách huyện: Kế hoạch vốn giao 18.300 triệu đồng, đã giải ngân 8.759,720 triệu đồng (*đạt 47,87% so với kế hoạch vốn giao*); Vốn sự nghiệp giáo dục: Kế hoạch vốn giao 9.469 triệu đồng, đã giải ngân 9.385,551 triệu đồng (*đạt 99,12% so với kế hoạch vốn giao*); Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội: Kế hoạch vốn giao 3.954 triệu đồng, đã giải ngân 2.394,033 triệu đồng (*đạt 60,55% so với kế hoạch vốn giao*). Vốn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa: Kế hoạch vốn giao 1.760,5 triệu đồng, đã giải ngân 1.442,417 triệu đồng (*đạt 81,93% so với kế hoạch vốn giao*).

- Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công kéo dài năm 2023 sang năm 2024: 23.602,438 triệu đồng; đã giải ngân: 8.256,001 triệu đồng (*đạt 34,98% kế hoạch vốn giao*), chi tiết cụ thể như sau:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2024: 11.340,749 triệu đồng, đã giải ngân: 5.230,997 triệu đồng (*đạt 46,13% kế hoạch vốn giao*); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2024: 1.262,778 triệu đồng, đã giải ngân: 1.262,778 triệu đồng (*đạt 100% kế hoạch vốn giao*); Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2024: 10.998,911 triệu đồng, đã giải ngân: 1.762,226 triệu đồng (*đạt 16,02% kế hoạch vốn giao*).

3.2. Quyết toán công trình, dự án hoàn thành: Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện có 35 công trình, dự án hoàn thành, với tổng mức đầu tư 367.914,935 triệu đồng, trong đó tỉnh quản lý 02 dự án với tổng mức đầu tư 123.348 triệu đồng, UBND huyện quản lý 32 dự án với tổng mức đầu tư 241.566,935

triệu đồng, UBND các xã, thị trấn quản lý 01 dự án với tổng mức đầu tư 3.000 triệu đồng; cụ thể:

- Dự án hoàn thành do UBND tỉnh quản lý đã phê duyệt quyết toán 01 dự án với tổng mức đầu tư 80.000 triệu đồng; giá trị đề nghị quyết toán 61.613,69 triệu đồng; giá trị quyết toán 61.613,69 triệu đồng; Dự án hoàn thành do UBND huyện quản lý đã phê duyệt quyết toán 07 dự án với tổng mức đầu tư 17.582,94 triệu đồng; giá trị đề nghị quyết toán 17.068,32 triệu đồng; giá trị quyết toán 17.055,88 triệu đồng; Dự án hoàn thành đã gửi đến cơ quan thẩm tra quyết toán nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 09 dự án với tổng mức đầu tư 80.538 triệu đồng; giá trị đề nghị quyết toán 72.262 triệu đồng; giá trị cấp phát thanh toán 72.167 triệu đồng, trong đó tỉnh quản lý 01 dự án với tổng mức đầu tư 43.348 triệu đồng; giá trị đề nghị quyết toán 36.452,68 triệu đồng, giá trị cấp phát thanh toán 36.452,68 triệu đồng; UBND huyện quản lý 07 dự án với tổng mức đầu tư 34.190 triệu đồng; giá trị đề nghị quyết toán 32.855,44 triệu đồng; giá trị cấp phát thanh toán 32.760,11 triệu đồng; UBND xã quản lý 01 dự án với tổng mức đầu tư 3.000 triệu đồng; giá trị đề nghị quyết toán 2.954,1 triệu đồng; giá trị cấp phát thanh toán 2.954,1 triệu đồng; Dự án hoàn thành do UBND huyện quản lý đang lập hồ sơ đề nghị quyết toán là 18 dự án với tổng mức đầu tư là 189.794 triệu đồng; giá trị cấp phát thanh toán 131.043 triệu đồng.

Đã quán triệt và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các đơn vị chủ đầu tư tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư; đề xuất các chuẩn mực đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý vốn đầu tư. Chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay trong giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án; đẩy nhanh công tác quyết toán vốn công trình hoàn thành nhằm đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả trong quá trình xây dựng, đảm bảo thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, phát hiện và xử lý những sai phạm, kịp thời thu hồi vốn cho ngân sách. Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình, đôn đốc các chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân các dự án đảm bảo đúng kế hoạch.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách Nhà nước, các quy định của các cấp, các ngành quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong thời gian qua xác định rõ trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện nghiêm túc trong việc đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định

của pháp luật. Cơ quan tổ chức được giao quản lý, sử dụng có kế hoạch khai thác, sử dụng, bảo quản và tu bổ đảm bảo hiệu quả trong sử dụng tài sản.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Thực hiện Quyết định số 2015/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quy chế phối hợp trong công tác thu thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND huyện đã chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước nhằm tăng thu ngân sách, thực hiện tiết kiệm trong khai thác sử dụng tài nguyên; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra về quản lý đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, qua đó đã hạn chế việc sử dụng lãng phí tài nguyên. Các hoạt động khai thác khoáng sản được kiểm soát tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đầu nguồn.

Thường xuyên chỉ đạo công chức trong đơn vị thực hiện tốt các quyền của người sử dụng đất về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong 6 tháng đầu năm đã trình ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 14 trường hợp; tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho 07 xã trên địa bàn: Sín Chải, Huổi Sớ, Tả Sìn Thàng, Xá Nhè, Tả Phìn, Sính Phình, Lao Xả Phình với tổng diện tích giao là 2.491,3 ha, với tổng số hộ giao là 2.130 hộ¹.

Công tác kiểm tra việc thực hiện sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cũng được quan tâm, trong 6 tháng đầu năm đã tham mưu cho UBND huyện trình UBND tỉnh Điện Biên thu hồi và giao đất cho Công an tỉnh Điện Biên để xây dựng trụ sở làm việc của công an xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa;

Về công tác giải phóng mặt bằng: Tham mưu ban hành 09 Thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất để triển khai thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện².

¹ Xã Sín Chải giao 590,4 ha, số hộ giao là 395 hộ; xã Tả Sìn Thàng diện tích giao là 332,0 ha, số hộ giao là 335 hộ; xã Xá Nhè giao 409,4 ha, số hộ giao là 375 hộ; xã Huổi Sớ diện tích giao là 499,4 ha, số hộ giao là 402 hộ; xã Tả Phìn diện tích giao là 276,6 ha, số hộ giao là 218 hộ; xã Sính Phình diện tích giao là 222,7 ha, số hộ giao là 267 hộ; xã Lao Xả Phình diện tích giao là 160,8 ha, số hộ giao là 138 hộ.

² Xây dựng kè chống sạt lở suối Huổi Luông, thôn Bản Hột, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa; San tải, giám bán kính cấp điện các TBA, phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp để nâng cao độ ổn định cung cấp điện khu vực Tủa Chùa năm 2023; Sắp xếp ổn định dân cư Bản Huổi Sớ, xã Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa; Đường Liên thôn Quyết Tiến (Thị trấn) - Sông Ún (Xã Mường bàng); Đường bến thủy Huổi trắng - Huổi Sớ - Mường Lay xã Tủa Thàng; Đường sản xuất dân cư Tả Si Láng, xã Tủa Thàng; Nâng cấp tuyến đường thị trấn - Đê Dê Hu - Sính Phình; Nâng cấp tuyến đường Pàng Dê (Xá Nhè) - Phình Sáng, Tuần Giáo và Đường giao thông Tả Phìn - Huổi Sớ - Sông đả, vùng tái định cư huyện Tủa Chùa.

³ Số đầu kỳ: 06 xe; tăng trong kỳ: 01 xe; giảm trong kỳ: 01 xe (trong đó điều chuyển 0 xe, thanh lý 0 xe, việc xử lý tài sản đảm bảo đủ điều kiện theo quy định); số cuối kỳ: 06 xe

- Kết hợp với các sở ngành của tỉnh tham gia kiểm tra tại thực địa Hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác đá làm VLXDĐT trong diện tích đất dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đường Lầu Câu Phình (xã Lao Xả Phình) - Làng Sảng (xã Tả Sìn Thàng), huyện Tủa Chùa và công trình Đường giao thông Hấu Chua - Làng Giang, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng ngày đất ngập nước Thế giới, Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới theo quy định.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên, nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn huyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giáo dục phẩm chất, đạo đức lối sống cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; tinh thần, thái độ chất lượng phục vụ Nhân dân, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Thực hiện tốt các nội quy, quy chế về kỷ luật lao động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ nhận thức chính trị, kiến thức về quản lý để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu quan trọng trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đã được UBND huyện triển khai hàng năm trên cơ sở nhu cầu của các đơn vị, theo vị trí việc làm. Việc đào tạo, bồi dưỡng đã cơ bản đáp ứng nhu cầu, từng bước thực hiện có hiệu quả tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ kiến thức, trình độ năng lực quản lý, điều hành, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 08/10/2018. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 của tỉnh và của UBND huyện.

- Tổng biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện là 1.306 người³. UBND huyện đã thực hiện giao biên chế công chức, số lượng viên chức, hợp đồng theo nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị trên cơ sở các quyết định giao biên chế của UBND tỉnh và chủ trương của Ban

³ 90 công chức cấp huyện, 1.139 viên chức sự nghiệp giáo dục, 77 viên chức sự nghiệp khác.

Thường vụ Huyện ủy; trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước trực thuộc UBND huyện; phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của 41 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện;

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định nghỉ hưu cho hưởng chế độ BHXH 05 người; biệt phái 03 viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc 02 viên chức theo nguyện vọng; bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với 02 công chức; chuyển công tác đối với 05 viên chức; Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 46 viên; Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng 2, hạng 3 cho 149 người⁴; thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV đối với viên chức; Bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 12 công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý⁵; trình Sở Nội vụ đề nghị bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với công chức đã hoàn thành chế độ tập sự 03 người.

- Chính quyền cơ sở: Tổng số biên chế cán bộ, công chức cấp xã là 241 người (cán bộ 125 người, công chức 116 người); thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2023⁶; xin ý kiến điều động công chức cấp huyện giữ chức danh cán bộ cấp xã 02 người; phê duyệt vị trí việc làm, giao số lượng cán bộ, công cấp xã; phương án tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024; Thông báo tiếp nhận hồ sơ dự tuyển Nhân viên Thú y xã Mường Báng; Công nhận 15 người được bầu Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo Hội Khuyến học xã Tả Phìn nhiệm kỳ 2024 -2029; thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức *cấp xã*⁷.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong nhân dân

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo

⁴ Giáo viên mầm non: hạng II 02 viên chức; hạng III 17 viên chức; Giáo viên tiểu học hạng III 102 viên chức; Giáo viên trung học cơ sở hạng III 28 viên chức.

⁵ Bổ nhiệm 06 người (01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc); Bổ nhiệm lại 04 người (01 Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện, 01 Phó Giám đốc Ban QLDA và PTQĐ; 02 Phó hiệu trưởng); Điều động và bổ nhiệm 01 người (Giám đốc Trung tâm Quản lý đất đai huyện Tòa Chùa đến nhận nhiệm vụ tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tòa Chùa và giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện).

⁶ Tổng số cán bộ, công chức đã được đánh giá, xếp loại chất lượng: 245/246 người, 01 cán bộ mới được bầu giữ chức vụ, có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng.

⁷ Chuyển xếp lương theo trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với 07 người; điều động 01 người; biệt phái 01 người; đồng ý cho chuyển công tác 02 người xã ra khỏi địa bàn huyện; Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí 01 người; nâng bậc lương thường xuyên 01 người; xếp phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ cấp xã 06 người; Xếp phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã 04 người; Xếp phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố 12 xã, thị trấn 879 người; Xếp phụ cấp người hoạt động không chuyên trách đối với trưởng thôn, bản, tổ dân phố 27 người; Xếp phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách 05 người; Xếp phụ cấp hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng 03 người; Xếp phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn 22 người; Xếp phụ cấp kiêm nhiệm chức danh 02 người hoạt động không chuyên trách cấp xã; Xếp phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng 01 người; Hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã 13 người; Trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ điều động và giới thiệu cán bộ cấp xã ứng cử bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc HĐND huyện Tòa Chùa khoá XXI, nhiệm kỳ 2021-2026; trình HĐND huyện Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Huổi Sô khoá XXI, nhiệm kỳ 2021-2026.

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau" và "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước, thương nòi, “lá lành đùm lá rách”, “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; sẵn sàng hỗ trợ vượt qua khó khăn. Tiếp tục đẩy mạnh nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ văn hóa thể thao và Du lịch.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí. Kết quả thực hiện như sau: Tổ chức treo 192 băng zôn tuyên truyền, 40 lượt tuyên truyền trên xe thông tin lưu động⁸; xây dựng 50 bài tuyên truyền dịch bằng 3 thứ tiếng (Kinh, Thái, Mông) để tuyên truyền trên xe thông tin lưu động; xây dựng 47 bản tin, 497 tin, 91 phóng sự, 25 trang truyền hình cơ sở, trên 410 bài đăng trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của huyện và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;

- Duy trì tốt công tác thu, tiếp sóng các chương trình truyền thanh - truyền hình của Trung ương, chương trình thời sự của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Điện Biên; tiếp phát lại 3.420 giờ sóng truyền thanh, 72 giờ phát sóng phát thanh của địa phương;

- Tập trung triển khai các hoạt động xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục triển khai nâng cấp, điều chỉnh cấu trúc giao diện; 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND 12 xã, thị trấn đã kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia; tỷ lệ văn bản được ký số đạt 96,14%.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng

Thực hiện Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, UBND huyện đã chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện hàng năm, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cụ thể:

Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan công sở: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện phần đầu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ trong năm theo quy định tại Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về sử

⁸ Tuyên truyền: Mừng Đảng, mừng xuân Giáp Thìn năm 2024; hội xuân xã Sính Phình; 94 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; năm Du lịch Quốc gia Điện Biên năm 2024; 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024); 49 năm ngày giải phóng Miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2024) và 138 năm ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2024); Lễ hội Hoa Ban và ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên lần thứ VIII năm 2024; an toàn giao thông, Đề án 06; chuyển đổi số; Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Tủa Chùa năm 2024....;

dụng, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị điện tiêu thụ tại cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời xây dựng và ban hành nội quy, quy chế sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và công sở, thực hiện các biện pháp tăng cường tiết kiệm điện như: tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm; hạn chế tối đa sử dụng bóng đèn sợi đốt; cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị, công sở; thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung một cách hợp lý, hiệu quả, sử dụng tối đa 50% số lượng đèn chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, công, tường rào. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, công sở thực hiện tiết kiệm điện, đảm bảo cho việc tiết kiệm điện đi vào nề nếp, thường xuyên, ổn định và lâu dài. Thực hiện phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025. Xử lý nghiêm đối với cá nhân, tập thể vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó có nội dung thực hành tiết kiệm điện.

Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng: UBND huyện thường xuyên đôn đốc, quán triệt, yêu cầu các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời, chiếu sáng giao thông trong việc thực tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện bảo đảm tiết kiệm tối thiểu 10% tổng điện năng tiêu thụ trong giai đoạn 2021 - 2025 phục vụ cho các hoạt động chiếu sáng trên địa bàn huyện.

Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại các hộ gia đình, hộ kinh doanh: Triển khai phát động phong trào thi đua gia đình tiết kiệm điện tại thành phố và các huyện, tuyên truyền tới các tổ dân phố về việc vận động người dân hưởng ứng tham gia và thực hiện tiết kiệm điện, giới thiệu các mô hình tiết kiệm điện tiêu biểu của địa phương, mô hình "gia đình tiết kiệm điện", kịp thời phổ biến, nhân rộng diện áp dụng, nhằm nâng cao ý thức của mỗi người dân về thực hành tiết kiệm điện, chống lãng phí trong mỗi gia đình. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan cung cấp dịch vụ về điện, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh-Truyền hình huyện đề tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể Nhân dân và tổ chức tham gia hưởng ứng chiến dịch "Giờ trái đất" hàng năm bằng việc thực hiện tắt các bị điện không cần thiết. Toàn huyện có 12/12 xã, thị trấn, 111/120 thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới quốc gia.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- **Công tác thanh tra:** Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024, thực hiện thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách tại các xã: Tủa Thành, Mường Đun, Huổi Sỏ,

hiện đã kết thúc 2 cuộc; thanh tra công tác quản lý thu, chi ngân sách tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa - Thông tin; ban hành kết luận thanh tra công tác quản lý thu, chi ngân sách, việc chi trả chế độ cho giáo viên và học sinh tại các trường: Mầm non Sính Phình, Mầm non Trung Thu, Mầm non Sín Chải trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; kết luận thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Qua thanh tra kiến nghị thu hồi, nộp ngân sách số tiền 105.418.000 đồng.

Tiến hành kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn huyện.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị dự toán trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra có hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, khắc phục những yếu kém trong công tác quản lý.

- Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: UBND huyện ban hành công văn chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tiếp nhận 01 đơn tố cáo, 14 đơn kiến nghị phản ánh; đơn đủ điều kiện xử lý 15 đơn, 07 đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện, giao các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện giải quyết, đã giải quyết 06 đơn, 01 đơn đang được kiểm tra, xác minh để giải quyết, 08 đơn không thuộc thẩm quyền, chuyển các cơ quan liên quan giải quyết.

- Phòng, chống tham nhũng: Ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản phòng ngừa tham nhũng của các cấp, các ngành liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức. Đến thời điểm hiện tại, toàn huyện có 67 đơn vị với 205 lượt người kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác giải ngân thực hiện một số nguồn vốn còn chậm như: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước; kinh phí chi sự nghiệp môi trường; khoa học công nghệ, miễn giảm thủy lợi phí...

2. Công tác quyết toán dự án hoàn thành của một số đơn vị vẫn còn một số dự án còn chậm chưa nộp báo cáo về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

3. Công tác phòng ngừa, tự kiểm tra, thanh tra của một số cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm thường xuyên, hoạt động chưa hiệu quả; việc xử lý các sai phạm còn thiếu kiên quyết nên dẫn đến tình trạng xem nhẹ và tái phạm.

4. Sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước và quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đôi khi còn chưa chặt chẽ.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách Nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả; trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, năng lượng, kinh phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan đến Nhân dân, đến doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại, hạn chế lãng phí thời gian, tiền bạc của Nhân dân.

6. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản Nhà nước.

7. Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản của Nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí. Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, của Huyện ủy và UBND huyện nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng nhân rộng gắn với khen thưởng, biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Trong công tác quản lý ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước

Chấp hành thực hiện đầy đủ các kiến nghị trong Kết luận Thanh tra, Kiểm toán đã phát hành; nghiêm túc rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế thiếu sót không đáng có đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán chỉ ra.

Chủ động rà soát các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Trung ương, của tỉnh đã và mới ban hành để thực hiện cập nhật, điều chỉnh, áp dụng các tiêu chuẩn, định mức kịp thời để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng tài sản đúng quy định, lập kế hoạch mua sắm tài sản đúng theo định mức tiêu chuẩn của từng loại tài sản tránh gây thất thoát, lãng phí tiền ngân sách Nhà nước; Lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công: Thực hiện cắt giảm các khoản chi mua sắm chưa thật cần thiết, hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền, giảm tối đa các cuộc hội nghị, cắt giảm các khoản chi tiếp khách, các đoàn đi công tác, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và phương tiện đi lại; thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và các Nghị định, Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công khi Chính phủ ban hành đến các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian quy định;

đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

3. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng

Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán và giải ngân các chương trình, dự án theo tiến độ, kế hoạch giao. Chủ động rà soát kế hoạch vốn đã giao của các chương trình, dự án đang triển khai; trên cơ sở đó, thực hiện thu hồi, dừng triển khai đối với các dự án không đảm bảo tiến độ, hiệu quả để điều hòa, phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình đảm bảo tiến độ; trong đó, tập trung ưu tiên cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành, các dự án tiếp chi để hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các khâu trong quá trình đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

Đối với các công trình, dự án khởi công mới, chỉ xem xét cho chủ trương triển khai đối với các công trình, dự án khởi công mới đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã xác định được nguồn vốn cụ thể; về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi, đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả hơn.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh công tác phối hợp thực hiện việc quyết toán dự án hoàn thành của các cơ quan chức năng liên quan trong việc thực hiện thẩm tra, thẩm định quyết toán, thường xuyên thực hiện việc rà soát và xử lý dứt điểm việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành tồn đọng, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn cho các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư về công tác quản lý dự án đầu tư, trong đó cần tập trung đối với các đơn vị có dự án hoàn thành chậm công tác quyết toán.

4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, đề nghị đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Thực hiện công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí.

5. Trong công tác thanh tra, kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ theo quy định hiện hành tập trung vào một số lĩnh vực dễ gây thất thoát lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc...

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, các kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của các cá nhân và tập thể liên quan đến sai phạm; kiến nghị xử lý trách nhiệm phải cụ thể đối tượng, địa chỉ, đơn vị công tác nhằm làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm điểm để xử lý và là cơ sở để đôn đốc, kiểm tra theo dõi việc thực hiện.

6. Trong công tác tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tiết kiệm năng lượng theo Nghị quyết 55-NQ/TW định hướng việc phát triển ngành năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025.

- Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019; Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 06/8/2020 của Tỉnh ủy Điện Biên về Chương trình

hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị Về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

7. Phối hợp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư tại cộng đồng trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền giáo dục Nhân dân và các thành viên tổ chức mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy định về phòng chống tham nhũng, xử lý các hành vi tham nhũng; phát huy vai trò trách nhiệm của Ban thanh tra Nhân dân và công dân trong công tác giám sát việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lường Tuấn Anh

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2024

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	100	80
A.	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III)	70	70
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	55
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	6
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	6
3	Chi sử dụng điện	6	6
4	Chi xăng, dầu	6	6
5	Chi sử dụng nước	6	6
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	6
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	6
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	6
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	7
II	Thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)	5	5
	Đã thực hiện khoản	5	5
	Chưa thực hiện khoản	0	
III	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	10
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
B.	Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30	10
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
C.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2023

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	100	80
A.	Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30	10
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
B.	Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã	50	50
I	Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc và ngân sách cấp xã	40	40
1	Trên 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	40	40
2	Từ 50%- 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	30	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	20	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	10	
II	Kết quả thực hiện giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	10
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
C.	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	20	20
1	Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	10	10
1.1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	2
1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	8	8
2	Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc	10	10
2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	4	4
2.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra	6	6

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**Kỳ báo cáo: tháng 6/2024**

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh với năm		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	Văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	Triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Triệu đồng	7.179	7.179	7.179	100%	100%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		120	0	0			
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	Triệu đồng						Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	Triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	Triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	Triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	Triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	Triệu đồng	120					
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	Triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	Triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)		206	-	-	0%		
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng	206					
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	Triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	Triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng	1.156		1.156	100%		
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	Triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	Triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị	27		4	15%		
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	Đơn vị	8			0%		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	Triệu đồng	105		3,9	4%		
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	Chiếc	6	5	6	100%	120%	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	Chiếc	0	0	1			
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	Chiếc	1	0	1			
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc	0	0	0			
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng	0	0	0			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh với năm		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản	1	1	1			
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	Dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	Triệu đồng						
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng	35		51			Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	35		356,405			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	Triệu đồng			0			
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	Dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	Số lượng	Dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	Triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	M2						
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	M2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	M2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	M2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	M2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	Triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	M2						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	M2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	M2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	M2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	M2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	Triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	M2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	M2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	Vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	Dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	Triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	Vụ	0					
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng						
	Tiết kiệm điện	Kw/h						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tân (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh với năm		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>Triệu đồng</i>						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>Dự án</i>						
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>Triệu đồng</i>						
2.5	Các nội dung khác							
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	<i>Triệu đồng</i>						
4	Mua sắm phương tiện							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	<i>Chiếc</i>						
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	<i>Chiếc</i>						
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	<i>Chiếc</i>						
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	<i>Triệu đồng</i>						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	<i>Chiếc</i>						
	<i>Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ</i>	<i>Chiếc</i>						
	<i>Số tiền mua xe trang bị sai chế độ</i>	<i>Triệu đồng</i>						
5	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	<i>Triệu đồng</i>						
	Số cuối kỳ	<i>Triệu đồng</i>						
6	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	<i>Triệu đồng</i>						
	Số cuối kỳ	<i>Triệu đồng</i>						
VIII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ						
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	Cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	Cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	Cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	Cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	Triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	Triệu đồng						